

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mở đầu:

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư, cải tạo ngày càng khang trang, hiện đại; các thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được trang bị đầy đủ để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay. Các phòng học, bếp ăn, khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo yêu cầu quy định.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Phú có diện tích đất 6.224,50 m², bình quân 17,58 m²/trẻ. Các phòng học và phòng làm việc được xây dựng kiên cố [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên trường có tường rào bao quanh, được xây dựng chắc chắn, kiên cố; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Cổng chính có biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi sạch sẽ, thoáng mát; có hiên chơi, hành lang của các lớp; có sân chơi chung rộng rãi, có vườn hoa, vườn rau, giúp cho trẻ được khám phá môi trường thiên nhiên, sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn cho trẻ [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Trường có tổng diện tích đất là 6.224,50 m², diện tích xây dựng công trình là 1.469,10 m²; có sân vườn, đường giao thông nội bộ 4.755,40 m² đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên nhà trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi, có cây xanh tạo bóng mát sân trường cho trẻ chơi, cây xanh thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây và vườn rau dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, sân vườn luôn sạch sẽ, có đồ chơi ngoài trời phù hợp với trẻ như: cầu trượt, bập bênh nhún, cầu trượt, đu quay, xích đu, cầu thăng bằng [H3-3.1-05].

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung, mua sắm trang thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế

của trường, đảm bảo an toàn cho trẻ khi vui chơi [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05]. Tuy nhiên, các thiết bị, đồ chơi ngoài trời chưa phong phú và đa dạng.

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên đất rộng, được xây dựng kiên cố, có biển tên trường và tường rào bao xung quanh, đảm bảo an toàn. Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định. Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giáo dục phát triển vận động cho trẻ.

3. Điểm yếu

Diện tích khu vực vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập, hoạt động trải nghiệm còn nhỏ so với sĩ số 354 trẻ. Khu vực vận động chưa phân chia theo khu phù hợp độ tuổi. Các thiết bị, đồ chơi ngoài trời chưa phong phú và đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, đầu tư, tu bổ, cải tạo về cơ sở vật chất; sắp xếp bố trí thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo khu phù hợp độ tuổi. Hiệu trưởng lập kế hoạch dự trù kinh phí mua sắm bổ sung các thiết bị đồ chơi vận động ngoài Danh mục phù hợp với thực tế khuôn viên sân rộng, đảm bảo an toàn, giúp trẻ tăng cường vận động tích cực; giao nhiệm vụ cho bộ phận, nhân viên phụ trách tiếp tục cải tạo mở rộng diện tích khu vườn cây để tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ quan sát, khám phá, học tập, chăm sóc cây trồng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 12 phòng học, trong đó có 12 lớp mẫu giáo, bao gồm: 03 phòng lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 04 phòng lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 05 phòng lớp mẫu giáo 5-6 tuổi. Trường đảm bảo phân chia số lớp theo đúng lứa tuổi, quy mô phòng học và hạng trường [H3-3.2-01].

b) Mỗi lớp mẫu giáo có 01 phòng sinh hoạt chung làm nơi sinh hoạt học tập, vui chơi, ăn và ngủ cho trẻ. Các phòng đều được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và được sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ, khoa học thuận tiện chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.2-01]; H3-3.2-02].

c) Các phòng đều có hệ thống đèn chiếu sáng phù hợp, đúng theo quy định, 100% phòng có trang bị quạt trần, tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, trang thiết bị phù hợp với chức năng của từng phòng [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Trường sử dụng phòng sinh hoạt chung kết hợp làm phòng ngủ cho trẻ với diện tích bình quân là 72 m²/phòng. Phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích là 45 m², được trang bị đủ đồ dùng, dụng cụ cho trẻ hoạt động và phòng đa năng

diện tích là 90 m² kết hợp làm nơi cho trẻ luyện tập phát triển vận động thể chất [H3-3.2-02]; [H3-3.2-04].

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường sử dụng phòng nghệ thuật kết hợp tổ chức cho trẻ làm quen với âm nhạc, trang bị đầy đủ các trang thiết bị như: gương, đàn, dụng cụ âm nhạc, trang phục [H3-3.2-04]. Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng sinh hoạt chung tương ứng với số nhóm, lớp, được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt; có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị được sắp xếp gọn gàng, hợp lý, sạch sẽ thuận tiện chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì bảo đảm các phòng lớp sạch sẽ, có đủ trang thiết bị phục vụ cho từng phòng lớp. Hiệu trưởng lập kế hoạch sắp xếp lại các kho đồ dùng, cải tạo thành phòng tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh, tin học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non An Phú có đầy đủ các loại phòng theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học bao gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng hành chính, 01 phòng bảo vệ, 01 phòng dành cho nhân viên [H3-3.1-01].

b) Khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc như: máy vi tính, máy in, bảng biểu, tủ để tài liệu. Phòng y tế có trang bị: giường y tế, tủ thuốc y tế, hồ sơ theo dõi sức khỏe, cân đo học sinh [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]. Tuy nhiên, hệ thống máy vi tính của khối phòng hành chính quản trị đã cũ và xuống cấp nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị tài chính, tài sản.

c) Nhà trường có khu vực để xe của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và được bố trí đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ các phòng và đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 thông tư ban hành quy định về Tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học gồm: phòng hiệu trưởng 30 m²; 02 phòng phó hiệu trưởng 15 m²/phòng; phòng hành chính 20 m²; phòng y tế 15 m²; phòng bảo vệ 06 m²; 01 phòng nghỉ dành cho nhân viên 15 m² [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có khu vực để xe của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

có mái che diện tích 70 m² và được đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.3-03].

Mức 3:

Trường Mầm non An Phú có đầy đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]. Tuy nhiên, phòng hành chính diện tích chưa đảm bảo theo quy định; hệ thống máy vi tính của khối phòng hành chính quản trị đã cũ và xuống cấp nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị tài chính, tài sản.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng làm việc, đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc.

3. Điểm yếu

Phòng hành chính diện tích chưa đảm bảo theo quy định; hệ thống máy vi tính của khối phòng hành chính quản trị đã cũ và xuống cấp nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị tài chính, tài sản.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục lập kế hoạch cải tạo nâng cấp, mở rộng diện tích phòng hành chính quản trị ngày càng khang trang. Hiệu trưởng lập kế hoạch dự trù kinh phí và lộ trình thực hiện mua sắm bổ sung trang thiết bị, phương tiện, máy vi tính các phòng hành chính quản trị để đáp ứng nhu cầu công tác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị tài chính, tài sản.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố, có diện tích 120,90 m², được thiết kế theo quy trình bếp một chiều; sử dụng gas công nghiệp, có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như tủ hấp cơm và hệ thống dẫn nước đến tận nồi nấu, tủ sấy chén, máy xay thịt, máy xay sinh tố[H3-3.4-01].

b) Trường có bố trí 01 kho thực phẩm với diện tích 12 m², 01 kho chứa dụng cụ với diện tích 12 m² [H3-3.4-02].

c) Trường có 01 tủ lưu mẫu thức ăn đạt yêu cầu, hộp lưu mẫu được sắp xếp ngăn nắp, đúng nhiệt độ để bảo quản thức ăn và 01 tủ lạnh bảo quản thực phẩm [H3-3.4-03].

Mức 2:

Bếp ăn có diện tích 120,90 m². Nhà bếp được sắp xếp theo quy trình vận hành bếp 1 chiều gồm khu giao nhận thực phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu chia thức ăn chín, đồ dùng nhà bếp đầy đủ như: tủ hấp cơm sử dụng gas, xoong inox, tủ nhôm kính đựng đồ dùng, các loại chén đĩa, khay phù hợp và đảm bảo an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, có kho chứa thực phẩm, có đầy đủ đồ dùng bằng inox như: xe đẩy, tủ hấp cơm, máy sấy tô chén, máy xay thịt, máy xay sinh tố, sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện có hệ thống hút khói, bảng biểu phục vụ hoạt động bếp ăn, có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm cho trẻ [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06]; [H3-3.4-07].

Mức 3:

Bếp ăn của trường đảm bảo thiết kế theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non; dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh; khu sơ chế và chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn [H3-3.4-01]. Tuy nhiên, nhà bếp được xây dựng lâu năm nên có một số chỗ bị thấm nước.

2. Điểm mạnh

Nhà bếp được xây dựng kiên cố, thông thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ bếp ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, các khu vực được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Điểm yếu

Bếp ăn nhà trường chưa có nhiều các thiết bị nhà bếp hiện đại như máy ép tắc, máy trộn thực phẩm, xe chuyển nồi thức ăn để giảm tải cường độ lao động của nhân viên nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo cải tạo, xây dựng bếp ăn đạt chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục duy trì thực hiện tốt về quy trình bếp một chiều đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phát huy hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có; lập kế hoạch, lộ trình, kinh phí thực hiện mua sắm bổ sung máy móc, thiết bị nhà bếp hiện đại như máy xay thịt, máy ép tắc, máy trộn thực phẩm để giảm tải cường độ làm việc, lao động của nhân viên nấu ăn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn đầu tư một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định phục vụ cho yêu cầu giảng dạy của giáo viên và vui chơi học tập của trẻ như: các loại lắp ráp, các loại cờ học tập, nguyên vật liệu tạo hình, sách truyện góc thư viện, được giáo viên sưu tầm, sáng tạo, tự làm đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản và có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Mỗi phòng ban đều có máy tính kết nối mạng, sử dụng các phần mềm như: phần mềm MindjetMindManager 8.0, phần mềm quản lý tài sản [H3-3.5-04]. Các lớp sử dụng máy tính cho trẻ hoạt động thông qua các trò chơi học tập [H3-3.5-05].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đồ chơi, đồ dùng cá nhân theo quy định, sử dụng hiệu quả trong công tác dạy và học tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.5-06].

c) Hằng năm, trường có kế hoạch bổ sung, thay thế, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 phù hợp như: các loại đồ chơi lắp ráp, các khối và các đồ chơi tự tạo bằng nguyên vật liệu mở (trò chơi bé làm nhạc công, đi trên gáo dừa, ném vòng vào cổ chai,...) nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-07].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định chưa được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa có độ bền cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đầu tư đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính an toàn, phù hợp với trẻ, sử dụng có hiệu quả trong chăm sóc giáo dục trẻ. Hằng năm nhà trường có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa có độ bền và đạt tính thẩm mỹ cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng căn cứ vào tình hình thực tế có kế hoạch sửa chữa mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành; chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên kỹ năng thực hành làm đồ chơi bằng nguyên vật liệu mở. Trong các hội thi làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo nhà trường sẽ đề ra các tiêu chí cụ thể về đảm bảo an toàn, có độ bền cao, phù hợp độ tuổi, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giảng dạy, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi lớp học đều có phòng vệ sinh cho trẻ, có đủ bồn tiểu, bồn cầu có vách ngăn cách riêng cho trẻ theo giới tính, có bồn rửa tay cho trẻ, có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên; có 02 khu nhà vệ sinh chung cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tất cả phòng vệ sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường và thuận tiện cho việc sử dụng. Trường không có trẻ khuyết tật [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Trường có hệ thống thoát nước, cống rãnh được xây có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-03]. Sử dụng nguồn nước máy để chế biến thức ăn, sử dụng nguồn nước giếng trong sinh hoạt và trong vệ sinh cá nhân. Có thực hiện xét nghiệm vi sinh, lý hóa mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn, trẻ được uống nước

kinh khiết Aqua Star của công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu Sài Gòn Star có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.6-04].

c) Trường thực hiện ký hợp đồng thu gom rác với công ty Trách nhiệm Hữu hạn Vận tải Môi trường Huỳnh Hải, huyện Hóc Môn. Hằng ngày được vận chuyển đến nơi xử lý tập trung theo các quy định hiện hành, không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-05]. Trường có thùng chứa và phân loại rác thải, khu vực trước và sau sân trường, các lớp có thùng chứa rác thải, khu vực thu gom rác có trang bị nhiều thùng rác lớn, có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ [H3-3.6-06].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung thuận tiện cho việc sử dụng, giúp giáo viên dễ quan sát. Nhà vệ sinh trẻ có diện tích là 30 m², có vách ngăn giữa các bồn vệ sinh, được trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh phù hợp với lứa tuổi, có khu vực riêng cho bé trai và bé gái. Khu nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 12 m² được trang bị đầy đủ các trang thiết bị vệ sinh, tạo sự thuận tiện trong sinh hoạt [H3-3.6-01]. Tuy nhiên, nhà vệ sinh các lớp xây dựng trên 08 năm nên một số thiết bị cũng đã hư hỏng.

b) Nhà trường có hệ thống cung cấp nước sạch cho trẻ, giáo viên, nhân viên sử dụng trong sinh hoạt, trong chế biến thức ăn; sử dụng nước uống của công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu Sài Gòn Star; hằng năm, bộ phận y tế tiến hành xét nghiệm mẫu nước và được xác nhận nguồn nước đảm bảo an toàn đúng theo yêu cầu quy định [H3-3.6-04]; hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt không bị ứ đọng; có hệ thống thoát nước dành riêng cho khu vực nhà bếp, vệ sinh; Nhà trường bố trí đầy đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời, nhà trường hợp đồng với cơ sở thu gom và xử lý rác đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-03]; [H3-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn sạch sẽ, khô thoáng, không ô nhiễm môi trường, có phân chia nam nữ riêng biệt,

có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nguồn nước giếng khoan và nguồn nước sạch phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày và hợp đồng mua nước khoáng đóng bình Aqua Star để uống; hợp đồng với công ty thu gom rác và xử lý chất thải để thu gom rác hàng ngày để đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh các lớp xây dựng trên 08 năm nên một số thiết bị cũng đã hư hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc đảm bảo tốt các khu vệ sinh cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; Duy trì việc sử dụng nguồn nước sạch cũng như đảm bảo tốt việc thu gom rác đúng quy định. Nhà trường lập kế hoạch tham mưu đề xuất thay thế các thiết bị vệ sinh đã hư, cũ trong nhà vệ sinh của các lớp đảm bảo đáp ứng nhu cầu chăm sóc vệ sinh trẻ tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có khuôn viên đất rộng, được xây dựng kiên cố, có biển tên trường và tường rào bao xung quanh, đảm bảo an toàn. Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định. Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhà trường có đủ các phòng sinh hoạt chung tương ứng với số nhóm, lớp, được trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt; có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị được sắp xếp gọn gàng, hợp lý, sạch sẽ thuận tiện chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường có đủ các phòng làm việc, đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc.

Nhà bếp được xây dựng kiên cố, thông thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ bếp ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, các khu vực được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

Nhà trường đầu tư đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính an toàn, phù hợp với trẻ, sử dụng có hiệu quả trong chăm sóc giáo dục trẻ. Hằng năm nhà trường có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn sạch sẽ, khô thoáng, không ô nhiễm môi trường, có phân chia nam nữ riêng biệt. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, sử dụng hệ thống nước giếng khoan và nguồn nước sạch phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày và hợp đồng mua nước khoáng đóng bình Aqua Star để uống; hợp đồng với công ty thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường đảm bảo rác được thu gom hàng ngày

Điểm yếu cơ bản:

Khu vực vận động chưa phân chia theo khu phù hợp với độ tuổi.

Diện tích khu vực vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập, hoạt động trải nghiệm còn nhỏ so với sĩ số 354 trẻ.

Các thiết bị, đồ chơi ngoài trời chưa phong phú và đa dạng.

Trường chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

Hệ thống máy vi tính của khối phòng hành chính quản trị đã cũ và xuống cấp nên chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị tài chính, tài sản.

Bếp ăn nhà trường chưa có nhiều các thiết bị nhà bếp hiện đại như máy ép tắc, máy trộn thực phẩm, xe chuyển nồi thức ăn để giảm tải cường độ lao động của nhân viên nấu ăn.

Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở chưa có độ bền và đạt tính thẩm mỹ cao.

Nhà vệ sinh các lớp xây dựng trên 08 năm nên một số thiết bị cũng đã hư hỏng.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.